

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

*“V/v: Ly hôn và
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Lập Tiến

- Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2022, về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Dương Hải T – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn QP, xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn x, xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Dương Hải T trình bày:**

Tôi và ông Nguyễn Ngọc A cưới nhau vào năm 2014, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 15/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Trong thời gian sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã đánh đập tôi nhiều lần nhưng tôi đều nhịn và bỏ qua. Đến năm 2018 chúng tôi về quê ở CR sống, trong thời gian sinh sống ở quê chúng tôi cũng lại xảy ra những cuộc cãi vã như vậy, nhưng bản tính vũ phu vẫn không thay đổi nhiều lần đánh đập vợ con, đập phá tài sản đồ đạc trong nhà, hiện nay chúng tôi không còn sống chung với nhau từ hai năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tôi và ông Nguyễn Ngọc A có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy B – sinh ngày 22/12/2014, hiện đang do tôi nuôi dưỡng, nguyện vọng của tôi khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

**** Bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Dương Hải T và ông Nguyễn Ngọc A có kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 15/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, quá trình sống chung bà T và ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, bà T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A là có căn cứ nên cần chấp nhận. Về con chung bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy B – sinh ngày 22/12/2014 là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Về án phí, bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Dương Hải T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A, có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc A nhưng ông A không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Dương Hải T và ông Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 15/9/2014 (giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014), đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông A không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân của bà Nguyễn Dương Hải T và ông Nguyễn Ngọc A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu ly hôn với ông A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Dương Hải T và ông Nguyễn Ngọc A có 01 người con là cháu Nguyễn Duy B – sinh ngày 22/12/2014. Hiện nay đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu B và nguyện vọng của cháu B, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B cho bà Nguyễn Dương Hải T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Ngọc A có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc các con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Dương Hải T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Dương Hải T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Dương Hải T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Dương Hải T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Dương Hải Triều được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy B – sinh ngày 22/12/2014 cho bà Nguyễn Dương Hải T nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Ngọc A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Dương Hải T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0012490 ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND xã CTN,
- TP CR, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

